TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HSST
Ngày 16 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Minh Tuấn.
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83.1/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Lé); sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường P, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: /(không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị Phụng A; tiền án: 01 (ngày 06/01/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về các tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 01/2011/HSST; tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/01/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt và tạm giam ngày: 23/8/2018.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:
Bà Lê Vũ Minh T – Sinh ngày: 13/12/2000 (vắng mặt).
Người đại diện hợp pháp:
Bà Nguyễn Thị T (vắng mặt).
Cùng thường trú: đường C, Phường A, Quận B, TP.HCM.
(Là mẹ của đương sự Lê Vũ Minh T).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Bà Lộc Lệ H – Sinh ngày: 18/11/2000 (vắng mặt).
Người đại diện hợp pháp:
Bà Chung Huệ C (vắng mặt).
Cùng thường trú: đường T, Phường B, Quận Y, TP.HCM.
(Là mẹ của đương sự Lộc Lệ H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 35 phút ngày 09/6/2018, Nguyễn Đức T đi bộ vào cửa hàng Cheers tại cao ốc B chung cư Ngô Gia Tự, Phường 3, Quận 10; khi vào trong cửa hàng, Nguyễn Đức T nhìn thấy em Lê Vũ Minh T đang nằm ngủ trên bàn, gần em T có để 01 điện thoại di động hiệu Wiko U Pulse (do em T mượn của bạn là em Lộc Lệ H), nên Nguyễn Đức T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Nguyễn Đức T đi lại gần em T, lợi dụng lúc không ai để ý, lén lút dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào trong túi quần bên trái rồi đi ra ngoài. Phát hiện bị mất điện thoại, em T đến Công an Phường 3, Quận 10 trình báo (hành vi của Nguyễn Đức T đã bị camera cửa hàng ghi hình lại). Công an Phường 3, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Qua truy xét, đến ngày 23/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 bắt tạm giam Nguyễn Đức T và quyết định khởi tố điều tra về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Nguyễn Đức T khai nhận hành vi như trên.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Wiko U Pulse. Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận tài sản trên có giá trị là 1.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã thu hồi và trả lại tài sản cho chủ sở hữu là em Lộc Lệ H (có sự chứng kiến của em Lê Vũ Minh T). Nhận lại tài sản, phía em H không có yêu cầu gì khác.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ từ Nguyễn Đức T: 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu vàng - trắng - xanh, 01 quần jean dài màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức T (mặc lúc thực hện hành vi chiếm đoạt).

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Đức T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Đức T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức T đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Đức T (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, 5 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đức T; xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức T từ 09 tháng đến 15 tháng tù, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: không có gì để giải quyết.

Đối với: 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu vàng - trắng - xanh, 01 quần jean dài màu xanh, không đáng giá trị; vậy do vậy đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình camera, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, mặc dù tài sản chiếm đoạt trị giá 1.000.000 đồng, nhưng do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội chiếm

đoạt tài sản (ngày 06/01/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về các tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 01/2011/HSST), chưa được xóa án tích, nay lại phạm pháp, nên lần này bị cáo bị kết tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Do tiền án này là tình tiết dùng để định tội đối với bị cáo, nên không xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nữa.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể: ngày 30/01/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích). Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho phía bị hại, phía bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu vàng - trắng - xanh, 01 quần jean dài màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức T (mặc lúc thực hện hành vi chiếm đoạt như đã nêu trên), không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018.

Phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu vàng - trắng - xanh, 01 quần jean dài màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức T (mặc lúc thực hện hành vi chiếm đoạt như đã nêu trên).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10;
- PV.06-CA.TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Triệu Luật